TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/HNGĐ-ST ngày 02/7/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Bùi Công Th, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn là anh Bùi Công Th trình bày:

Anh Bùi Công Th và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm

2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, nhiều lần vợ chồng tự hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được.

Đến đầu tháng 8 năm 2018, chị Nguyễn Thị H tự ý bỏ khỏi địa phương đến nay không về, anh không liên lạc được với chị H. Gia đình chị H trước đó cũng đi khỏi địa phương, đi đâu anh Bùi Công Th cũng không biết, anh Bùi Công Th cũng không liên lạc được với ai trong gia đình chị H. Anh Bùi Công Th đã tìm kiếm khắp nơi, bằng mọi biện pháp nhưng không có kết quả, không biết chị H tung tích ở đâu, không có tin tức xác thực về việc chị H còn sống hay đã chết. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Nay anh xét thấy chị H đã đi khỏi nhà gần 03 năm nay, vợ chồng không còn chung sống, không liên lạc được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị H có 02 con chung là Bùi Công D, sinh ngày 09/8/2013 và Bùi Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/6/2016. Các cháu vẫn ở với anh, được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày chị H bỏ đi cho đến nay. Nguyện vọng của anh khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về cấp dưỡng, tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn thì chị và anh Bùi Công Th chung sống tại thôn B, xã Kh. Quá trình chung sống, anh Th và chị H xảy ra mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, chị H vay mượn tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến vợ chồng xích mích. Chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8 năm 2018 đến nay, không biết đi đâu, làm gì vì chị H không báo chính quyền địa phương (không khai báo tạm vắng). Chị H không trở về địa phương lần nào và hiện chị không có mặt tại địa phương, cũng không có tin tức gì và anh chị không còn chung sống từ đó đến nay. Quá trình chung sống, anh Th và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Công D, sinh ngày 09/8/2013 và Bùi Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/6/2016. Các cháu hiện nay vẫn đang ở với anh Th và được anh Th nuôi ăn học.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H

nhưng chị H không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Ngày 10/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã mở phiên tòa xét xử vụ án trên, do bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Bùi Công Th có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2 dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và lời ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Công Th.

Về con chung: Đề nghị giao các cháu Bùi Công D, sinh ngày 09/8/2013 và Bùi Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/6/2016 cho anh Bùi Công Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, Tuy nhiên nguyên đơn thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn nên đề miễn án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng thuộc xã Kh, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết "ly hôn và tranh chấp về con chung". Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Anh Bùi Công Th và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh, huyện K vào năm 2012 là đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh Bùi Công Th cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do có khó khăn về kinh tế. Đến đầu tháng 8 năm 2018, chị H tự ý bỏ đi khỏi địa phương đến nay không về, anh không liên lạc được, không biết đi đâu, không có tin tức gì. Lời trình bày của anh Th là phù hợp với nội dung Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương.

Anh Bùi Công Th đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm và tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Xét thấy, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác",* việc chị H tự ý bỏ nhà đi trong

thời gian dài, không liên lạc, không quan tâm đến chồng và các con đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng trong việc duy trì quan hệ hôn nhân bền vững, hạnh phúc; vợ chồng không còn chung sống nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Bùi Công Th là chồng của chị Nguyễn Thị H – người bị Tòa án tuyên bố mất tích – yêu cầu ly hôn nên Tòa án cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh Bùi Công Th và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Bùi Công D, sinh ngày 09/8/2013 và Bùi Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/6/2016. Xét thấy kể từ khi chị H bỏ đi đến nay, các cháu vẫn ở với anh Th, được anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng và được cho ăn học đảm bảo. Cháu Bùi Công D có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu Bùi Nguyễn Hà T còn nhỏ. Xét thấy, việc giao các cháu cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu cũng như quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con cũng như tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên do anh Bùi Công Th thuộc diện hộ nghèo và anh có đơn xin miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Bùi Công Th.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Công Th.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Công Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Công D, sinh ngày 09/8/2013 và Bùi Nguyễn Hà T, sinh ngày 23/6/2016 cho anh Bùi Công Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn Bùi Công Th.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
-TANDTC;
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
-Các ĐS;
- UBND xã Kh;
-Lưu Hồ sơ.